

**STREAM**



**Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản trong khu vực**

# **Tạp chí STREAM**

**Học hỏi và trao đổi thông tin về đời sống của nông, ngư dân**

*Sáng kiến STREAM do AusAID, DFID, FAO, NACA và VSO tài trợ*

## Mục lục

Sinh kế và ngôn ngữ - Quá trình học hỏi và trao đổi giữa SPARK và STREAM <i>Kath Copley và William Savage</i>	1
Hướng tới việc tìm hiểu sinh kế trên bình diện rộng mở hơn <i>Elizabeth M Gonzales, Nguyễn Song Hà, Rubu Mukherjee, Nilkanth Pokhrel và Sem Viryak</i>	3
Học hỏi qua những công cụ chia sẻ hiểu biết và khung <i>cơ sở sinh kế bền vững</i> <i>Nuchjaree Langkulsane</i>	5
Cây song – một nguồn sinh kế mới <i>Marial de Jesus và Christine Bantug</i>	7
Tìm hiểu khái niệm “Khu vực do cộng đồng quản lý” <i>Arif Aliali</i>	9
Những bài học từ quá trình học hỏi và trao đổi thông tin <i>Graham Haylor và Ronet Santos</i>	11
<b>Vài nét về tạp chí STREAM</b>	13
<b>Giới thiệu về Sáng kiến STREAM</b>	14

## Lời giới thiệu

Bạn đọc có thể nhận thấy, cụm từ “học hỏi và trao đổi thông tin về đời sống của nông dân và ngư dân” xuất hiện trên tất cả các trang bìa tạp chí STREAM. Trong số này, xin giới thiệu đến độc giả các bài viết mô tả những nỗ lực đóng góp cho phương châm đó từ 22 đồng nghiệp của chúng tôi, thông qua một quá trình học hỏi giữa STREAM và chương trình SPARK<sup>1</sup> của VSO<sup>2</sup> - được đánh dấu bằng 2 hội thảo *Sinh kế và ngôn ngữ* và nhiều cuộc đối thoại sôi nổi trên chủ đề này ở nhiều nước.

Các bài viết trong số này được sắp xếp theo một trình tự một câu chuyện gồm 6 phần. Bài đầu tiên phác hoạ bức tranh toàn cảnh của quá trình cộng tác giữa SPARK và STREAM, còn bài cuối cùng đi sâu phân tích ý tưởng hình thành, những bài học đúc rút, và giá trị của toàn bộ quá trình. Các bài 2, 3, 4, 5 miêu tả việc triển khai từng hợp phần và việc thử nghiệm các công cụ do chính mình xây dựng nên của cán bộ và nhân viên STREAM và SPARK ở các nước. Trang cuối cùng của số này còn in một sơ đồ thể hiện “quá trình học hỏi và trao đổi thông tin về sinh kế” hiện đang được STREAM và SPARK nhất trí sử dụng.

Để có thêm những thông tin bổ trợ, độc giả cũng có thể lật lại những bài viết trong các số Tạp chí STREAM trước về phương pháp tiếp cận và phân tích sinh kế, đặc biệt là Tạp chí Tập 1 Số 4 – đặc san về Hội thảo *Học hỏi Kinh nghiệm Phân tích Sinh kế* tại Long An vào tháng 12/2002.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hiệp Quốc (FAO) đã đánh giá cao tầm quan trọng của những vấn đề ngôn ngữ khi thực hiện công tác phát triển sinh kế, và tận tình giúp đỡ chúng tôi trong lĩnh vực này. Đặc biệt, chúng tôi xin ghi nhận hướng dẫn nhiệt tình của ông Simon Funge Smith - Chuyên viên Nuôi trồng Thủy sản của Văn phòng FAO khu vực Châu Á - đối với công việc rất có ý nghĩa đó.

Chúc độc giả tìm thấy những thông tin bổ ích!

Graham Haylor, Giám đốc Sáng kiến STREAM  
và William Savage, Biên tập Tạp chí STREAM

<sup>1</sup> Chia sẻ & Nâng cao Kiến thức Khu vực (Sharing and Promotion of Awareness and Regional Knowledge)

<sup>2</sup> Tổ chức Phục vụ Tình nguyện Hải ngoại

## Sinh kế và ngôn ngữ - Quá trình học hỏi và trao đổi giữa SPARK và STREAM

*Kath Copley và William Savage*

### Một quá trình, hai hội thảo, và rất nhiều quan niệm

Tháng 4 năm 2003, các đồng nghiệp của SPARK<sup>3</sup> và STREAM<sup>4</sup> đã nhóm họp để cùng nhau tìm hiểu mối quan hệ giữa ngôn ngữ với các phương pháp tiếp cận và phân tích sinh kế, cũng như khả năng tác động từ những phương thức sử dụng ngôn ngữ và trao đổi thông tin đến đời sống cộng đồng.

Những mốc quan trọng của quá trình học hỏi và trao đổi thông tin giữa SPARK và STREAM về vấn đề ngôn ngữ và sinh kế là hai hội thảo (mỗi hội thảo kéo dài 3 ngày<sup>5</sup>) trong vòng 2 tháng<sup>6</sup>. Mục tiêu của quá trình này là xây dựng những hiểu biết chung về các khái niệm và phương pháp tiếp cận trong lĩnh vực sinh kế cộng đồng, nâng cao nhận thức về các vấn đề ngôn ngữ, sự tham gia, và quyền lực. Một kết quả mong đợi khác của quá trình là soạn thảo sơ bộ một tài liệu hướng dẫn về ngôn ngữ và sinh kế bằng 14 thứ tiếng trong khu vực<sup>7</sup>.

Ý tưởng hình thành quá trình học hỏi và tổ chức 2 hội thảo nói trên xuất phát thực tế là trong công việc, chúng ta thường gặp phải vấn đề thông tin sai lệch, và mặt khác ta phải thừa nhận rằng tồn tại những khác biệt về phương thức trao đổi giữa người với người (xem thêm bài viết của Graham Haylor và Ronet Santos, trang 11). Trong hoạt động phân tích sinh kế, có thể tìm thấy rất nhiều ví dụ về chuyện “ông nói gà, bà nói vịt”, cho dù đã phải dành khá nhiều thời gian cho việc “nghe” và “nói”. Một đại biểu tham dự hội thảo đã viết:

*“Tại một cuộc họp về phân tích sinh kế nọ, trong khi tất cả các đại biểu đều nhắc đến các khái niệm và thuật ngữ liên quan đến phân tích sinh kế có sự tham gia cộng đồng, thì mỗi người hiểu theo một kiểu. Như vậy, mặc dù có chung một thứ tiếng để giao tiếp, nhưng người này chưa chắc đã lĩnh hội được ý của người khác. Chúng ta rõ ràng không phải là những người “có tiếng nói chung”. Khác biệt về ngôn ngữ và cách hiểu quả là một vấn đề gây đau đầu”*

Rõ ràng, không thể giả định rằng mọi người đều có cách hiểu chung về ý nghĩa của từ ngữ hay sử dụng phương thức giao tiếp giống nhau. Chúng ta cần nhận thức rõ hơn về những khác biệt đang tồn tại, sự liên quan giữa chúng với việc sử dụng ngôn ngữ, và liệu con người có cơ hội xây dựng những mối quan hệ tốt hơn hay không, cũng như những hiệu ứng của quyền lực trong xã hội đối với các vấn đề sinh kế.

### Yêu cầu định hướng

Khi bắt đầu suy nghĩ đến “tài liệu hướng dẫn về sinh kế và ngôn ngữ”, chúng tôi chưa hình dung được nội dung và hình thức của tài liệu đó ra sao. Một số đại biểu cho rằng chỉ cần một sổ tay thuật ngữ, để dẫn giải những từ ngữ khó hiểu hoặc có nhiều cách hiểu khác nhau. Nhưng dù rằng một cuốn sổ tay như vậy là hữu ích, nhưng mọi người đều thấy rằng như vậy chưa đủ, mà quan trọng hơn, phải thiết lập một trình tự chia sẻ hiểu biết về những khái niệm và thuật ngữ liên quan.

Nói cách khác, chúng ta có thể tập hợp lại các khái niệm, nhưng sẽ có ý nghĩa hơn nếu chúng ta thảo luận và làm rõ những khác biệt và mối tương đồng về ngữ nghĩa của các khái niệm đó. Trong mọi tình huống giao tiếp với các đối tác, luôn luôn cần phải biết được người tham gia giao tiếp có nắm được điều ta muốn nói hay không, cách hiểu của ta như thế nào, để xem liệu các bên có “có tiếng nói chung” không, như một đại biểu đã khẳng định, “Đó không đơn thuần chỉ là một bản liệt kê, mà phải là một quy trình”.

<sup>3</sup> Chương trình Chia sẻ & Nâng cao Kiến thức Khu vực (Sharing and Promotion of Awareness and Regional Knowledge) của VSO

<sup>4</sup> Sáng kiến hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản khu vực (Support to Regional Aquatic Resources Management)

<sup>5</sup> Hội thảo lần thứ hai về Sinh kế và Ngôn ngữ của SPARK và STREAM được tài trợ bởi *Chương trình Hợp tác Kỹ thuật* của Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc (FAO)

<sup>6</sup> Báo cáo tiếng Anh của các Hội thảo Sinh kế và Ngôn ngữ SPARK-STREAM lần thứ nhất và thứ hai có thể tải về từ địa chỉ mạng: <http://www.streaminitiative.org/Library/Livelihoods/livelihoods.html>

<sup>7</sup> Bao gồm tiếng Bahasa (Indonesia), Bang-la, Xê-bu-a-nô (Philippin), Chotanagpuri (một ngôn ngữ bộ tộc miền Đông Ấn Độ), tiếng Anh, Hìn-đi, I-long-go (Philippin), Khor-me, Nê-pan, Ô-ria (ngôn ngữ sử dụng ở bang Orissa, Ấn Độ), Tagalog (Philippin), Thái, Việt và Waray (Philippin)

### Những băn khoăn và giải đáp

Trong hội thảo *Sinh kế và Ngôn ngữ SPARK - STREAM Lần thứ nhất*, tháng 4/2003, chúng tôi đã nêu lên những câu hỏi về những hoạt động được thực hiện khi phân tích sinh kế có sự tham gia cộng đồng như sau:

- Khi tiến hành phân tích sinh kế, có phải chúng ta chỉ thu thập và sắp xếp thông tin số liệu không, hay còn làm việc gì khác nữa (như học hỏi ngay từ chính người dân chẳng hạn)?
- Chúng ta có thể học hỏi lẫn nhau bằng cách nào?
- Khi tìm hiểu đời sống người dân, chúng ta cần thay đổi cách lắng nghe và trò chuyện với họ ra sao?
- Chúng ta có thể trao đổi thông tin với người dân như thế nào?
- Bằng cách nào có thể qua việc sử dụng ngôn ngữ để tạo ra cách hiểu chung cho đa số người nghe?
- Đây là những nguyên tắc chỉ đạo cho công việc mà chúng ta đang làm?
- Ngôn ngữ và hành xử của chúng ta thể hiện những nguyên tắc ấy như thế nào?
- Liệu ta đã hiểu được cộng đồng nghĩ gì về lý do vì sao chúng ta lại “nghiên cứu” cuộc sống của họ hay chưa?
- Có thể sử dụng ngôn ngữ như thế nào để mọi người đều có thể đạt được mong muốn ở mức độ tốt nhất?

Qua thảo luận, chúng tôi đã thống nhất rằng *phân tích sinh kế có sự tham gia cộng đồng* không phải là việc đến khai thác thông tin từ người dân rồi đi, mà là một khái niệm rộng hơn nhiều. Nó nên được xem như một “cuộc đối thoại” trên chủ đề “người dân sống như thế nào” – mà qua cuộc đối thoại ấy, mối quan hệ tin cậy lẫn nhau được thiết lập và nhờ đó tạo cho cộng đồng những cơ hội nâng cao mức sống.

Khi lắng nghe và trò chuyện với nhau, chúng tôi đã bắt đầu hiểu rõ hơn về những điều sẽ mang lại ý nghĩa trong công việc của mình. Chúng tôi không muốn chỉ ngồi soạn ra một cuốn sách hướng dẫn về phân tích sinh kế hay một tài liệu giảng giải ý nghĩa của các khái niệm và thuật ngữ, mà muốn tạo ra một sản phẩm “động” hơn, có giá trị truyền thông cao hơn và hướng đến người dân nhiều hơn. Chúng tôi cần có một quy trình thiết lập những mối quan hệ tin cậy lẫn nhau cho phép chúng tôi hợp tác trong các hoạt động lập kế hoạch và thực hiện những hoạt động cải thiện đời sống cho các cộng đồng. Do vậy, nảy sinh ra yêu cầu biên soạn một *tài liệu hướng dẫn học hỏi và trao đổi thông tin về sinh kế* để giúp sử dụng ngôn ngữ một cách “quần chúng” và “bao quát” hơn.

### Các sản phẩm và kết quả đạt được

Một trong những sản phẩm cụ thể từ hội thảo *Sinh kế và Ngôn ngữ SPARK - STREAM Lần thứ hai* (tháng 6/2003) là một bảng ma trận có tên là “Các vấn đề về trao đổi thông tin”. Đây là một công cụ giúp cho người sử dụng khảo sát các vấn đề *ngôn ngữ, quan hệ và quyền lực trong xã hội* khi phân tích sinh kế có sự tham gia cộng đồng. Qua trao đổi với những “người đối thoại”, chúng ta có thể điền vào bảng ma trận những thông tin sau: những ngôn ngữ cần lưu ý; cơ hội nào có thể được tận dụng để xây dựng mối quan hệ đối tác; và những hiệu ứng do địa vị xã hội tạo ra. [Bài viết cuối cùng của tạp chí sẽ nói rõ hơn về 4 công cụ được SPARK và STREAM phối hợp xây dựng nên].

Khi hội thảo lần thứ hai kết thúc cũng là lúc chúng tôi đã có được nhận thức sâu hơn về mối liên hệ giữa ngôn ngữ với các phương pháp tiếp cận và phân tích sinh kế, như một đại biểu đã viết:

*“Nhờ tham gia hội thảo, tôi đã nhận thức được vai trò quan trọng của ngôn ngữ trong công tác phân tích sinh kế, cũng như trong việc trao đổi thông tin với các tầng lớp dân nghèo như thế nào”*

Những câu chuyện trong các bài viết tiếp theo đây sẽ phản ánh một số cách sử dụng bản thảo đầu tiên của *“tài liệu hướng dẫn học hỏi và trao đổi thông tin về sinh kế”* do các cán bộ, nhân viên SPARK và STREAM tiến hành.

*Kath Copley và William Savage là các Chuyên gia Thông tin của Sáng kiến STREAM. Kath hiện đang sống và làm việc tại Bermagui (Ôttrâyliá), với địa chỉ thư điện tử: <kccopley@smartchat.net.au>. William Savage công tác tại Văn phòng STREAM Khu vực, Băng-cốc (Thái Lan), và có thể liên lạc qua địa chỉ: <savage@loxinfo.co.th>*

## Hướng tới việc tìm hiểu sinh kế trên bình diện rộng mở hơn

*Elizabeth M Gonzales, Nguyễn Song Hà, Rubu Mukherjee, Nilkanth Pokhrel và Sem Viryak*

### Phòng Thông tin STREAM Quốc gia ở các nước đã làm gì trong thời gian trước và giữa 2 hội thảo?

Với những kinh nghiệm thu được từ hội thảo *Sinh kế và ngôn ngữ lần thứ nhất*, các Trưởng phòng Thông tin Quốc gia của STREAM đã về nước để tiếp tục tìm hiểu xem người dân, các cộng đồng và các nhà cung cấp dịch vụ hiểu thế nào về những thuật ngữ, khái niệm liên quan đến “sinh kế”. Mỗi bài viết dưới đây sẽ kể lại câu chuyện về những gì đã xảy ra trước và giữa 2 cuộc hội thảo, giúp hiểu đầy đủ hơn về các phương pháp tiếp cận và phân tích, trong khi STREAM và SPARK đang phối hợp xây dựng bộ “*tài liệu hướng dẫn học hỏi và trao đổi thông tin về sinh kế*”.

#### Cam-pu-chia

Sau hội thảo lần thứ nhất, tôi đã về trao đổi về những vấn đề được nêu ra tại hội thảo với các đồng nghiệp, nhất là những người có kinh nghiệm phân tích sinh kế sử dụng phương pháp PRA<sup>8</sup>. Hầu hết mọi người đều nhận thấy những khó khăn về ngôn ngữ khi giải thích ý nghĩa của các thuật ngữ liên quan đến sinh kế cho người dân địa phương, và thậm chí cả cho một số cán bộ cấp tỉnh. Đầu tiên, chúng tôi dự định xây dựng một bộ chú giải thuật ngữ để giải nghĩa các từ như *sinh kế, sinh kế bền vững, khung sinh kế, tình trạng bấp bênh và phương hướng tiếp cận*. Nhưng sau đó, chúng tôi nghĩ rằng sẽ hay hơn nếu soạn một tài liệu hướng dẫn phỏng vấn, và thử nghiệm tài liệu đó trên thực địa. Chúng tôi cũng để ý thấy ý nghĩa của các từ ngữ mà chúng ta sử dụng phụ thuộc vào cách trò chuyện với người dân, vào đặc điểm (ứng xử) của người nói và bối cảnh đối thoại.

Khi làm việc trên thực địa, chúng tôi thường giải thích các từ ngữ và nêu điều kiện cho phép, chúng tôi hỏi người dân về những từ ngữ có ý nghĩa tương đương được sử dụng trong địa phương của họ. Điều thú vị là ở chỗ, qua đàm thoại, ta có thể thấy cách sử dụng và giải thích của người dân đối với các thuật ngữ có liên hệ thế nào với cuộc sống và môi trường tự nhiên xung quanh họ.

#### Ấn Độ

Trong khoảng thời gian giữa hai hội thảo, tôi đã tiến hành một số cuộc thảo luận với nông dân về những từ ngữ liên quan đến sinh kế. Từ những cuộc thảo luận đó, tôi nhận thấy khái niệm “sinh kế” thường được hiểu là “thu nhập ổn định có được nhờ áp dụng những phương thức kiếm sống khác nhau”. Ngôn ngữ có một vị trí quan trọng trong vấn đề sinh kế của người dân. Ở nước tôi, chính phủ thực hiện rất nhiều chương trình cải thiện đời sống dân nghèo, nhưng do những cản trở về ngôn ngữ, đôi lúc nông dân nghèo khó có thể được hưởng lợi từ những chương trình đó. Dưới đây là một ví dụ điển hình về hiện tượng này:

*“Một hôm, có một người nông dân đến ngân hàng địa phương hỏi vay vốn đầu tư cho trang trại của mình. Nhân viên ngân hàng nói với anh rằng để được vay vốn, anh phải thế chấp tài sản. Người nông dân nghèo không hiểu được yêu cầu đó, vì đối với anh, thuật ngữ “thế chấp” là một cái gì đó rất xa vời, phức tạp, ngay cả khi được diễn giải ra tiếng địa phương. Không còn cách nào khác, anh phải quay trở về làng mượn tiền của những người cho vay tư nhân, mà lãi suất vay thường cao hơn rất nhiều so với vốn ngân hàng”.*

#### Nê-pan

Về nước sau hội thảo thứ nhất, tôi cố gắng thu thập những thông tin và tài liệu về sinh kế được in bằng tiếng Nê-pan để hiểu rõ hơn về khái niệm “sinh kế” đặt trong bối cảnh riêng của đất nước tôi. Tôi đã tìm thấy một vài cuốn sách bỏ túi, tờ gấp do DFID<sup>9</sup> và Bộ Lâm nghiệp Nê-pan ấn hành. Từ các tài liệu này, tôi ghi chép lại một số từ bằng tiếng Nê-pan có hàm ý “sinh kế” hoặc “kế sinh nhai” trong đó. Sau đó, tôi đến Phòng Phát triển Nông nghiệp của huyện Kavare, cách thủ đô Kát-man-đu nơi tôi làm việc 40 km. Tại đó, tôi đã nói chuyện với những cán bộ thường xuyên tiếp xúc với các cộng đồng bộ tộc – những nhóm dân tộc có tiếng nói khác nhau. Thoạt đầu, họ nói “sinh kế” hay “kế sinh nhai” chỉ là một vấn đề kinh tế. Nhưng sau khoảng 1 giờ nói chuyện về cuộc sống của người dân ở cả vùng nông thôn và thành thị, các cán bộ nông nghiệp thấy rằng khái niệm đó không phải chỉ là vấn đề kinh tế nữa, mà nó còn gắn với những nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, khả năng tiếp cận, năng lực khai thác và sử dụng nguồn lợi, các chính sách nội thương và ngoại thương, tiến bộ khoa học kỹ thuật, cũng như các phạm trù văn hoá - xã hội.

<sup>8</sup> Participatory Rural Appraisal – Đánh giá nông thôn có sự tham gia cộng đồng

<sup>9</sup> Department for International Development, UK – Bộ Phát triển Quốc tế, Vương quốc Anh

Về phần mình, tôi nhận thấy rằng để giúp người dân hiểu thấu đáo về khái niệm “sinh kế”, cần giảng giải cặn kẽ ý nghĩa của nó và minh họa bằng những ví dụ cụ thể phù hợp với từng quốc gia. Xuất phát từ suy nghĩ ấy, tôi đã viết một tài liệu ngắn về những chủ đề có quan hệ với khái niệm “sinh kế” như chiến lược, nhân tố, hoạt động phân tích, kiến thức về sinh kế, cũng như việc áp dụng các tri thức đó vào hoạt động phát triển. Sau khi đọc tài liệu này, các đồng nghiệp của tôi đều cho rằng nó đóng góp thêm một cách hiểu về thuật ngữ “sinh kế”, và đề nghị tôi đưa thêm nhiều hơn nữa các ví dụ, dẫn chứng để người đọc có thể hiểu nhanh chóng và rõ ràng hơn.

### Phi-líp-pin

Khi trở về nước, tôi đã chia sẻ những kinh nghiệm và hiểu biết thu lượm được từ hội thảo với các đối tác của chúng tôi. Tôi cũng đọc thêm một số sách chuyên đề để có thể mừng tượng khái quát về nội dung và hình thức của cuốn “tài liệu hướng dẫn”. Một trong những nét nổi bật phổ biến của các cuốn sách chuyên đề là thường có phần giải thích từ ngữ đi kèm, và chính điều đó đã khiến tôi nảy ra ý định sẽ xây dựng một tài liệu giải thích cho 9 thuật ngữ được các đồng nghiệp của SPARK Phi-líp-pin đề xuất trong hội thảo đầu tiên: *sinh kế, sự tham gia, cá nhân và tổ chức hữu quan, tài sản, kết quả đầu ra (outcomes), chiến lược, tình trạng bấp bênh và ảnh hưởng*.

Để nắm được ý nghĩa nhiều chiều của các thuật ngữ này – cũng như những câu chuyện và dẫn chứng minh họa cho các khái niệm và phương pháp tiếp cận sinh kế - tôi đã nói chuyện với một số người có kinh nghiệm hoặc hiểu biết về các chương trình phân tích sinh kế, bao gồm đại diện của các cơ quan trung ương, tổ chức phi chính phủ, các hội đồng quản lý, ngư dân, phòng nuôi trồng thủy sản cấp tỉnh, huyện, và cả nhà thờ (Phi-líp-pin là trung tâm Gia tô giáo lớn nhất của khu vực châu Á – ND). Qua các cuộc trò chuyện này, có thể thấy mọi người thường hiểu khái niệm “sinh kế” như một phương thức kiếm sống, và họ đánh đồng khái niệm này với “dự án sinh kế” dành cho các cộng đồng nghèo, mà mục đích chính là tăng thu nhập (tiếng Ilonggo gọi là *palangitan-an*).

Tuy nhiên, khi thời gian trò chuyện kéo dài hơn, tôi nhận thấy có một cách hiểu rộng hơn. Mọi người kể lại những kinh nghiệm của mình trong các dự án liên quan đến sinh kế: Mục tiêu, phương pháp tiếp cận, các quá trình mà họ tham gia, cũng như cách quan niệm của họ về lý do vì sao phải làm những điều đó. Nhờ vậy, tôi phát hiện ra rằng khái niệm “sinh kế” có thể diễn giải bằng nhiều cách (như bằng định nghĩa, những câu chuyện, sơ đồ hoặc tranh minh họa), và để hiểu được nó, cần có đối thoại, trong đó chúng ta phải chú ý lắng nghe, xây dựng mối quan hệ thân thiện và tin tưởng lẫn nhau.

### Việt Nam

Một kết quả đạt được trong thời gian giữa hai hội thảo là, thông qua trao đổi bằng thư điện tử với các dự án của DANIDA, các tổ chức IMA, IUCN, OXFAM Anh và WWF<sup>10</sup>, chúng tôi đã soạn được một cuốn sổ tay thuật ngữ Anh – Việt gồm 700 mục từ, trong đó có cả các từ liên quan đến “*livelihoods*” (sinh kế). Một số ý kiến đánh giá cho biết, sổ tay này rất hữu ích cho những người Việt Nam tham gia vào công việc dịch thuật các tài liệu về quản lý nguồn lợi thủy sản.

Xin phép được kết thúc bằng một câu chuyện đã xảy ra khá lâu. Năm trước, khi chuẩn bị mở một cuộc hội thảo quốc tế về phân tích sinh kế ở Long An, một số đại biểu ở cơ sở khi được mời đã tỏ ý ngần ngại không muốn tham gia, vì họ không hiểu được ý nghĩa của từ “phân tích sinh kế” như tiêu đề của hội thảo đã viết. Khi được văn phòng STREAM Việt Nam thông báo về việc này, Bộ Thủy sản đã quyết định giúp chúng tôi bằng cách gửi một tờ công văn đến các tỉnh, giải thích rõ ý nghĩa của thuật ngữ đó. Cách giải thích thuật ngữ của Bộ Thủy sản được người dân đón nhận rộng rãi, và cuối cùng hội thảo được tổ chức theo đúng thời gian dự kiến<sup>11</sup>. Cũng bằng cách đó, thuật ngữ “sinh kế” đã được “thể chế hoá” – một kết quả tốt đẹp vượt quá sự mong đợi của chúng tôi.

*Tác giả bài viết là các Trưởng phòng Thông tin Quốc gia của STREAM ở các nước. Elizabeth M Gonzales đang làm việc tại Iloilo (Phi-líp-pin); Nguyễn Song Hà ở Hà Nội (Việt Nam); Rubu Mukherjee ở Ranchi (Ấn Độ); Nilkanth Pokhrel ở Kát-man-đu (Nê-pan); Sem Viryak ở Phnôm-Pênh (Cam-pu-chia) (xem địa chỉ thư điện tử ở trang 14).*

<sup>10</sup> DANIDA = Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch, IMA = Liên minh Sinh vật biển Quốc tế, IUCN = Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới, WWF = Quỹ Bảo vệ Động vật Hoang dã Thế giới.

<sup>11</sup> Xem tạp chí STREAM 1(4) – số đặc san đăng các bản tham luận trình bày trong “Hội nghị học hỏi kinh nghiệm về phân tích sinh kế” tổ chức tại Long An, Việt Nam, tháng 11/2002.

## Học hỏi qua các công cụ chia sẻ hiểu biết và khung cơ sở sinh kế bền vững

*Nuchjaree Langkulsane<sup>12</sup>*

### Thử nghiệm 3 công cụ

Trong quá trình giám sát và đánh giá của mình, SPARK Thái Lan đã tổ chức các chuyến đi thực tế tới miền bắc vào tháng 7/2003. Mục tiêu của các chuyến đi này là đánh giá các hoạt động do những đối tác của SPARK tiến hành, giúp các phái viên phát triển<sup>13</sup> và những người được trao học bổng OSLO<sup>14</sup> ghi chép lại những “biến đổi quan trọng” trong cuộc sống của các nhóm mục tiêu, cũng như trong ứng xử và cách thức làm việc của những nhà cung cấp dịch vụ quản lý tài nguyên thiên nhiên cho các nhóm này. Để chia sẻ hiểu biết, thiết lập quá trình trao đổi thông tin và phân tích các hoạt động giao tiếp với các đối tác, chúng tôi đã tiến hành sử dụng thí điểm 3 công cụ được đưa ra tại hội thảo *Sinh kế và ngôn ngữ lần thứ 2*, có tên gọi lần lượt như sau: 1) Những người cùng tham gia đối thoại; 2) Mỗi quan hệ; và 3) Các vấn đề trong trao đổi thông tin.

Công cụ thứ nhất và thứ hai được sử dụng trước khi đi thực tế, nhằm mục đích thiết kế và lập kế hoạch cho quá trình trao đổi thông tin. Chúng tôi đã dùng công cụ thứ nhất để xác định những người sẽ tham gia đối thoại, tăng lớp mà họ làm đại diện, cũng như những mục đích và các vấn đề nảy sinh trong khi trao đổi thông tin với họ.



*Ảnh: Tác giả (người đứng) đang dùng sơ đồ các vòng tròn đồng tâm để giải thích về các “sản phẩm, kết quả đầu ra và những tác động”, giúp nhóm SPARK “tháo gỡ” các vấn đề khúc mắc*

cung cấp, và tìm hiểu xem họ đã học được điều gì khi thực hiện công việc. Sử dụng kết hợp cả 2 công cụ đã giúp cho chúng tôi có được những ý tưởng mới và hữu ích cho việc lập kế hoạch cho quá trình trao đổi.

### Các kết quả đạt được và mối quan hệ giữa các tổ chức, cá nhân tham gia SPARK

Công cụ thứ hai được sử dụng một lần nữa trong thời gian đi thực tế, để nhằm phát hiện và phân tích các “biến đổi quan trọng” trong đời sống của người dân, cũng như trong ứng xử và phương thức làm việc của các nhà cung cấp dịch vụ. Khi trò chuyện với các đối tác, chúng tôi cố gắng tìm hiểu những thành tựu và bài học kinh nghiệm của họ – những người được hưởng lợi từ những biến đổi đó, và tìm hiểu mối quan hệ giữa chúng với những đóng góp của SPARK. Tuy nhiên các đối tác có vẻ như đã bị “nhiều thông tin” khi chúng tôi hỏi họ về những đóng góp của SPARK, vì trên thực tế họ nhận được hỗ trợ từ nhiều nguồn khác nhau, nên họ khó đánh giá được chính xác SPARK đã làm được những gì. Do vậy, hình minh họa bằng các vòng tròn đồng tâm đã giúp giải thích các nhóm người tham gia khác nhau có thể được hưởng lợi như thế nào, cho dù nhóm đó có thể là cộng đồng, tổ chức phi chính phủ hay cơ quan, tổ chức chính phủ chuyên trách cung cấp dịch vụ. Riêng đối với NDF, những biến đổi quan trọng nhất đã diễn ra ở cấp cộng đồng: các tổ chức quản chúng miền Bắc Thái Lan đã được củng cố. Họ đã trở nên tự tin hơn và thẳng thắn nêu

<sup>12</sup> Nuchjaree Langkulsane cùng với Panpilai Kitsudsang, Decha Phasuk và Duangkamol Sirisook đều là nhân viên chương trình SPARK Thái Lan

<sup>13</sup> Tại các tổ chức có tình nguyện viên của SPARK đang làm việc

<sup>14</sup> Other Shared Learning Opportunities (*Các cơ hội chia sẻ kiến thức khác*) – Tên một chương trình khu vực bao gồm các hoạt động nghiên cứu, tham quan học tập, biệt phái công tác và trao học bổng. Những người được trao học bổng OSLO do chính SPARK lựa chọn và hỗ trợ.



lên những vấn đề lợi ích của mình trong các cuộc thảo luận về chính sách. Một số người đã được bầu vào Ủy ban Tư vấn Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội. Chúng tôi cũng đã ghi chép được thông tin về những hỗ trợ của SPARK đối với việc xây dựng năng lực cho các nhân viên làm công tác cung cấp dịch vụ của NDF. Cũng tương tự như vậy, đối với PDP, biến đổi quan trọng nhất là sự tham gia của cộng đồng vào quản lý tài nguyên thiên nhiên. Hoạt động của SPARK đã giúp tăng cường năng lực làm việc dựa vào cộng đồng và mở rộng cách tư duy về quản lý tài nguyên cho các cán bộ, nhân viên của PDP.

Khi sử dụng công cụ này, chúng tôi nhận thấy phải giải thích rõ lợi ích của chia sẻ kiến thức. Chúng tôi đã cho các đối tác biết những cuộc đối thoại không chỉ nên chú ý vào kết quả từ những “đầu vào”, mà cần nhìn vào những thay đổi đã xảy ra, và vai trò của các cá nhân, tổ chức khác nhau trong việc đạt được những thành tựu đó, kể cả những đóng góp của SPARK. Từ đó, chúng tôi đã suy nghĩ bằng cách nào SPARK có thể giúp đỡ họ trong tương lai. Nhờ vậy, quá trình trao đổi thông tin diễn ra theo 2 chiều, để SPARK và các đối tác cùng học hỏi lẫn nhau, chứ không phải một chiều mà ở đó “người nhận” trông chờ vào những gì được “người cho” đem đến.

### Niềm tin và các mối quan hệ về quyền lực



*Ảnh: Trao đổi với lãnh đạo cộng đồng. Tám bản đồ do cộng đồng vẽ sẽ được sử dụng để thuyết phục chính quyền rằng họ đã có lịch sử cư trú từ lâu, và cũng đã thiết lập được một hệ thống sản xuất không gây hại cho các khu rừng, hay hủy hoại đa dạng sinh học.*

Công cụ thứ ba rất có tác dụng đối với việc phân tích các mối quan hệ quyền lực và độ tin cậy của thông tin. Với vai trò của mình, SPARK có những liên hệ từ xa đối với các cộng đồng (bởi lẽ chúng tôi không làm việc trực tiếp với họ mà chỉ có thể gặp mặt trong những khoảng thời gian ngắn ngủi). Do vậy, rất khó có thể tạo dựng được một mối quan hệ tin cậy lẫn nhau làm cầu nối giữa hai bên. Điều này đã gây ảnh hưởng đến chất lượng thông tin từ cộng đồng gửi đến. Làm sao chúng ta có thể biết được người dân cảm thấy an tâm và tin tưởng chúng ta để họ có thể cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác? Hơn nữa, SPARK là một chương trình tài trợ hoạt động rộng, có ảnh hưởng lớn đến các đối tác, nên vẫn có khả năng các đối tác sẽ cung cấp những thông tin để “nhà tài trợ” được “hài lòng”. Như thế, rất cần thiết phải kiểm nghiệm sự chính xác của thông tin bằng nhiều phương tiện khác nhau, trong khi cần phải ý thức rõ vai trò của mình và chứng tỏ cho đối tác thấy rằng chúng ta luôn

luôn mong muốn có cái tình trạng thực tế để giúp đề xuất ra những giải pháp tác động cho một tương lai tốt đẹp hơn.

### Học hỏi qua khung cơ sở sinh kế bền vững

Khi thảo luận với các đối tác, một sơ đồ khung có tên gọi *khung cơ sở sinh kế bền vững* là tư liệu tham khảo chính giúp chúng tôi định hướng học hỏi và tìm hiểu về đời sống cộng đồng. Sơ đồ khung này chỉ ra bức tranh toàn cảnh của cộng đồng với các hoạt động kiếm sống, kết quả đầu ra của các hoạt động sinh kế, các vấn đề liên quan đến tài nguyên, năng lực, và ảnh hưởng của các chính sách từ phía chính quyền. Thông qua sơ đồ khung này, chúng tôi có thể hình dung được sẽ hỏi người dân những gì khi làm việc với họ. Mặt khác, chúng tôi cũng biết thêm một điều là cộng đồng thường có nhiều loại hình hoạt động sinh kế, có thể chia làm: sinh kế nông nghiệp, sinh kế lâm nghiệp, sinh kế thủy sản và sinh kế lao động.

### Trao đổi và học hỏi

Nhờ sử dụng 3 công cụ nói trên và khung cơ sở sinh kế bền vững, một quy trình trao đổi thông tin giữa SPARK và các cá nhân, tổ chức hữu quan đã được hình thành, qua đó mọi đối tượng tham gia đều có cơ hội học hỏi và chia sẻ lẫn nhau. Những “biến đổi quan trọng” đã được chúng tôi tổng hợp là sự thể hiện của một quá trình học hỏi về chính chương trình SPARK, các đối tác và cộng đồng. Điều này chắc chắn sẽ giúp củng cố sự hợp tác tương lai trong chương trình của chúng tôi.

*Nuchjaree Langkulsane là Trợ lý Chương trình SPARK Thái Lan (địa chỉ thư điện tử: <Nuchjaree.Langkulsane@vsoint.org>). Panpilai Kitsudsang là Cán bộ Chương trình VSO (địa chỉ: <Panpilai.Kitsudsang@vsoint.org>). Decha Phasuk là Giám đốc Tổ chức Xã hội Dân sự (Civil Society Organization) - một đối tác của SPARK Thái Lan (địa chỉ: <decha\_dd@thaimail.com>). Duangkamol Sirisook đang công tác tại Hiệp hội Phát triển Bền vững - một tổ chức trực thuộc SPARK, và có thể nhận thư qua <oysirisook@hotmail.com>*



## Cây song – một nguồn sinh kế mới

*Mariel de Jesus và Christine Bantug<sup>15</sup>*

### Cây song – một nguồn tài nguyên thiên nhiên

Nhiều người trong chúng ta đã biết những vật phẩm từ song như bàn ghế, đồ mỹ nghệ.... Đối với người Phi-lip-pin, phần lớn các sản phẩm như vậy đến từ đảo Cebu. Tuy nhiên, không phải ai cũng biết rõ về quá trình sản xuất ra chúng, và hơn nữa, về một câu chuyện xảy ra ở vùng Agusan del Sur xa xôi.

Theo đề nghị của thống đốc Agusan, tổ chức Phục vụ Tình nguyện Hải ngoại (VSO) tại Phi-lip-pin đã cùng với tổ chức Khoa học Môi trường Phục vụ Cải cách Xã hội (ESSC) – nơi chủ trì thực hiện chương trình SPARK Phi-lip-pin – thực hiện một đợt đánh giá tại Agusan del Sur để lấy cơ sở luận chứng cho việc hỗ trợ thực hiện chương trình quản lý tài nguyên thiên nhiên của tỉnh. Trong đợt đánh giá này, VSO Phi-lip-pin và ESSC đã mở một cuộc hội thảo nhằm vào việc phân tích hệ thống cung cấp dịch vụ quản lý tài nguyên thiên nhiên trong tỉnh và xác định những “nhóm mục tiêu chính” (tức là các đối tượng hưởng lợi cơ bản của công tác phát triển). Nhờ khảo sát kỹ những “nút cổ chai” trong hệ thống có thể làm cản trở nhóm mục tiêu trên bước đường cải thiện sinh kế, VSO đã chủ động dự trù tốt hơn những phương hướng tác động có chủ ý của mình vào công tác phát triển ở địa phương.

### Chia sẻ hiểu biết

2 hội thảo *Sinh kế và Ngôn ngữ* vừa qua đã cho thấy, một trong các bài học chính thu được là bảo đảm cho chúng ta “có tiếng nói chung”, để mọi người cùng chia sẻ hiểu biết về công việc mà họ đang phối hợp thực hiện và các vấn đề ngôn ngữ có quan hệ đến công việc đó. Một kết luận từ hội thảo phân tích của VSO và ESSC là những người tham gia thực hiện dự án trong nhiều trường hợp cũng không rõ dự án đang nhằm đạt được kết quả gì. Do đó, phải tạo điều kiện để mọi người được tham gia ngay từ giai đoạn xây dựng dự án, vì có như vậy họ mới hiểu rõ được những mục tiêu cụ thể và giúp định hình được hoạt động của nó.

Hội thảo đánh giá ở Agusan cũng tạo cơ hội cho mọi người chia sẻ hiểu biết ngay từ ban đầu, chẳng hạn như chính quyền địa phương, VSO và ESSC phải xác định rõ đâu là nhóm mục tiêu chính của công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, ai chịu trách nhiệm thực hiện công tác ấy, vai trò của VSO thế nào. Sơ đồ các vòng tròn đồng tâm đã giúp cho các đại biểu tham dự hội thảo dễ dàng hoàn thành việc xác định đó.



Ảnh: Josefa Martinez (trái) trong xưởng chế biến song của mình

### Học hỏi từ những người buôn bán song

Vì sao lại bắt đầu từ cây song?

Agusan del Sur là một địa bàn cung cấp song nguyên liệu và song bán thành phẩm chủ yếu ở Phi-lip-pin. Các cộng đồng ở đây sống trên các đồi núi cao, đời sống của họ vốn phụ thuộc vào việc thu lượm những sản phẩm ngoài gỗ từ các khu rừng lân cận và đem bán lấy tiền. Mặc dù họ là một phần không thể tách rời của các hoạt động khai thác và cung cấp song, nhưng những người lấy song thường bị gạt ra ngoài các cơ sở chế biến. Chúng tôi biết được điều đó từ chị Josefa Martinez.

Josefa là chủ một cơ sở thu mua song, đồng thời là thành viên của Liên hiệp Hợp tác xã vùng Cao nguyên Agusan. Chị mua song từ những người khai thác chuyên nghiệp, và đem trữ tại các kho hàng ở La Paz và Loreto. Cơ sở

<sup>15</sup> Mariel de Jesus, Christine Bantug cùng với Emesto Montes và Malou Salcedo đều là các nhân viên chương trình SPARK Philippin

của chị cũng sơ chế song nguyên liệu để chuyển sang Cebu. Josefa cho biết, các cộng đồng miền núi cao thường bán song lấy tiền hoặc nhiều khi chỉ đổi ngang song lấy hàng hoá tiêu dùng. Chị khẳng định rằng, tỉnh Agusan cần khuyến khích đầu tư hơn nữa vào công nghiệp chế biến song. Nếu có được một nhà máy chế biến song thành phẩm, thì rõ ràng sẽ làm tăng lợi nhuận vì không phải mất chi phí chuyên chở song sơ chế sang Cebu. Điều đó sẽ đóng góp rất tốt vào công cuộc xoá đói giảm nghèo cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào cây song.

Chuyến đi thăm và trò chuyện với Josefa ngay trong chương trình hội thảo đã giúp chúng tôi khám phá ra nhiều điều về lực lượng khai thác song và những cơ chế đang còn thiếu để giải quyết nhu cầu của họ. Bên cạnh Josefa - một đối tượng phục vụ của dự án, vẫn còn có một tầng lớp cần giúp đỡ nhưng thường bị bỏ quên - những người lấy song.

### Phía sau những nẻo đường song

Lực lượng khai thác song - đặc biệt là những người sống trên những mảnh đất do ông bà tổ tiên họ để lại - thường gặp khó khăn do không được trao quyền sử dụng đất đai. Tình trạng này đang được từng bước giải quyết thông qua việc cấp giấy *chứng nhận thừa kế sử dụng đất* - một bước đi quan trọng tiến đến việc bình ổn đời sống của những người lấy song. Tuy nhiên, đây vẫn còn là một công việc phức tạp. Các cộng đồng sống phụ thuộc vào nghề song, kể cả những người buôn bán như Josefa Martinez, vẫn đang gặp rất nhiều thách thức. Họ vẫn phải phó mặc cho thị trường định đoạt giá cả và rất khó thương lượng để bán được song ở mức giá cao hơn. "Cây song vẫn phải rong ruổi trên những chặng đường dài, đi qua nhiều rào chắn và trạm kiểm soát mà ở mỗi điểm dừng, người chuyên chở phải bỏ thêm ra một số tiền nhất định" - chị Josefa phàn nàn với các đại biểu dự hội thảo.

Những người lấy song cũng đang cần sự hỗ trợ để cải tiến phương thức khai thác, giúp cho công việc hiệu quả hơn và không ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của nguồn tài nguyên này. Khai thác song thường tốn rất nhiều công sức, từ khi cắt lấy thân cây cho đến khi chuyên chở đến các kho nguyên liệu. Josefa cho biết, cuộc sống của những người lấy song rất khó khăn, và do địa bàn cư trú hẻo lánh, họ rất ít có điều kiện được hưởng các dịch vụ xã hội. Những yếu tố đó càng làm cho tình hình đói nghèo thêm trầm trọng hơn.

### Đưa cây song vào khung cơ sở sinh kế bền vững

Từ việc sử dụng khung "cơ sở sinh kế bền vững", các đại biểu tham dự hội thảo đã thấy rõ rằng, để giúp đỡ những người lấy song, cần đặt trọng tâm vào việc xây dựng năng lực cho họ thông qua phổ biến kỹ thuật khai thác và quản lý cây song phù hợp, lâu dài. Trong quá trình đó, tỉnh Agusan cũng cần phát triển mở rộng công nghiệp chế biến, để chuyển vị trí từ một nơi cung cấp song nguyên liệu thành địa phương xuất khẩu song thành phẩm có chất lượng tốt.

Khung cơ sở sinh kế bền vững, bên cạnh các phương pháp tham gia cộng đồng khác như thảo luận nhóm theo trọng tâm và phỏng vấn trực tiếp, đã giúp chúng tôi nhìn thấy cả một cộng đồng đứng đằng sau các sản phẩm từ song bày bán trên thị trường. Mặc dù bức tranh toàn cảnh về các hoạt động khai thác còn rất phức tạp, nhưng hội thảo đánh giá tại Agusan del Sur đã giúp cho các đại biểu hiểu rõ hơn những gì cần thực hiện. Với những bài học thu được từ hội thảo này, VSO, ESSC và chính quyền tỉnh Agusan đã có một cơ sở luận chứng vững chắc cho việc thiết kế một chương trình phát triển phù hợp, đáp ứng nhu cầu của dân nghèo bản địa.

*Mariel de Jesus là Quản đốc Dự án SPARK của ESSC Phi-lip-pin, địa chỉ thư điện tử: <esscsprk@mozcom.com>. Christine Bantug là Cán bộ Chương trình của VSO Phi-lip-pin, địa chỉ thư điện tử: <christine.bantug@vsoint.org>. Ernesto Montes đang công tác tại Cục Thương mại và Công nghiệp thành phố Tacloban, địa chỉ thư điện tử: <jemkonsultresearch@yahoo.com>. Malou Salcedo là nhân viên của ESSC tại tỉnh Agusan del Sur, đảo Mindanao, địa chỉ thư điện tử: <malou\_bsalcedo@eudoramail.com>.*



*Ảnh: Một công nhân trong chế biến song gần vùng rừng núi - bức tranh tương phản với công nhân nhà máy sản xuất đồ gia dụng ở Cebu*

## Tìm hiểu khái niệm “Khu vực do cộng đồng quản lý”

*Arif Aliadi<sup>16</sup>*

### **Quản lý lâm nghiệp, công tác giao rừng và các mâu thuẫn nảy sinh**

Quản lý lâm nghiệp ở Indônêxia hiện nay thực ra không đem lại nhiều lợi ích cho các người dân, nhất là những người sống trong rừng hoặc khu vực lân cận. Không có một khoảng nhỏ nào trong số 143 triệu héc-ta rừng Indônêxia được giao cho các cộng đồng. Theo báo cáo của LATIN<sup>17</sup>, khoảng 60 đến 80 triệu người (tức vào khoảng một phần ba dân số Indônêxia) sống phụ thuộc vào tài nguyên rừng. Diện tích rừng sản xuất (45% tổng diện tích rừng được giao) do các doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty quốc doanh Perhutani nắm giữ. Rừng khoanh nuôi bảo vệ (21%) và rừng phòng hộ (13%) thuộc quyền quản lý của nhà nước, thông qua *Balai Konservasi Sumberdaya Alam* (Ủy ban Bảo tồn Tài nguyên Quốc gia) và *Balai Taman Nasional* (Ủy ban Vườn Quốc gia). Trong khi đó, 21% lại được dành cho việc chuyển đổi sang mục đích khác như xây đập, di dân hoặc mở trang trại trồng trọt lớn.

Những bất cập trong việc giao rừng đã gây ra những mâu thuẫn rất khó giải quyết (Muhamad và cộng sự, 2000). Đã có khoảng 20.000 vụ tranh chấp liên quan đến việc sử dụng tài nguyên rừng như khai thác cây công nghiệp hoặc gỗ tẻch, sử dụng đất, thiết lập khu bảo tồn và khai hoang phục vụ trồng trọt. Các mâu thuẫn đó là kết quả của một mô hình phát triển áp đặt từ thời kỳ tổng thống Su-hác-tô (vị tổng thống thứ 2 của Indônêxia kể từ khi giành độc lập), trong đó chủ yếu chỉ tập trung khai khẩn đất đai và khai thác rừng trên quy mô lớn.

### **Hội thảo chuyên đề và những cách hiểu về một khái niệm**

LATIN đang làm việc với những cư dân sống trong rừng để họ có được khả năng tiếp cận mạnh mẽ hơn và giành quyền quản lý đất đai, rừng và các tài nguyên thiên nhiên, cũng như quá trình ra quyết định về một “khu vực do cộng đồng quản lý”. Chúng tôi đã dành rất nhiều thời gian thảo luận về khái niệm này và đã cố gắng đưa thuật ngữ này vào sử dụng kể từ năm 2000. Tuy nhiên, chúng tôi cũng gặp phải rất nhiều khó khăn trên thực tế, bởi lẽ ngay cả chúng tôi và các đối tác như các tổ chức phi chính phủ, các đoàn thể xã hội, doanh nhân và chính quyền các cấp đều không thống nhất được cách hiểu.

Do vậy, chúng tôi đã mở cuộc thảo luận về những ý nghĩa khái niệm “khu vực do cộng đồng quản lý” trong một hội thảo kéo dài 1 ngày vào tháng 6/2003 tại LATIN, ngay sau Hội thảo *Sinh kế và Ngôn ngữ* của SPARK và STREAM phối hợp tổ chức. Mục tiêu của hội thảo LATIN là làm rõ những ý nghĩa khác nhau của thuật ngữ này, thông qua việc chia sẻ ý kiến giữa các đại biểu tham dự.

### **Quá trình hội thảo**

Chúng tôi đã cải biến và sử dụng các công cụ được đưa ra tại hội thảo *Sinh kế và ngôn ngữ*, để xác định những “người tham gia đối thoại”, tổng hợp ý kiến mong đợi của các đại biểu, làm rõ mục tiêu của hội thảo và chia sẻ các cách hiểu khác nhau.

#### *Xác định “người tham gia đối thoại”*

Những “người tham gia đối thoại” là các cán bộ thực địa của LATIN cùng với các đối tác: KANOPI từ Kuningan, miền tây đảo Java; KAIL đến từ Jember, đông Java; và YP2MD từ Dompu, tây Nusa Tenggara. Tất cả các đại biểu đều là các nhà hoạt động phi chính phủ và đều có kinh nghiệm ít nhất 5 năm làm việc với các cộng đồng sống phụ thuộc vào tài nguyên rừng. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng tại hội thảo là tiếng Bahasa Indônêxia, trong khi một số nhóm đại biểu còn có thể trao đổi bằng thổ ngữ Dompu, Java hoặc Sundan.

### **Tổng hợp các ý kiến mong đợi và làm rõ mục tiêu hội thảo**

Trước hết, chúng tôi tổng hợp ý kiến của các đại biểu về kết quả mà họ mong đợi từ hội thảo, tiếp đó giải thích và thảo luận về mục tiêu của hội thảo, để mọi người nhất trí và tập trung vào những gì cần đạt được. Sau đó, các đại biểu giới thiệu những kinh nghiệm liên quan, nêu ra các ý kiến và quan điểm về “khu vực do cộng đồng quản lý”.

<sup>16</sup> Arif Aliadi cùng với Priyo Asmoro, Latipah “Smith” Hendarti và Tabitha Yulita đều là các thành viên của chương trình SPARK Indônêxia

<sup>17</sup> Lembaga Alam Tropika Indonesia (Viện Nhiệt đới Indônêxia)

### **Chia sẻ các cách hiểu và kết luận sơ bộ về khái niệm “khu vực do cộng đồng quản lý”**

Các đại biểu dự hội thảo đã viết ý kiến của mỗi người về “khu vực do cộng đồng quản lý” lên các tấm bìa nhỏ, dán lên bảng và trình bày lại bằng lời nói và giải đáp những thắc mắc được người khác nêu lên. Cuối cùng, một vài quan niệm “gần đủ” cũng đã được đưa ra, kèm theo một vài kết luận sơ bộ.

#### **Một số quan niệm về “khu vực do cộng đồng quản lý”**

“Cộng đồng địa phương phải được kiểm soát những nguồn tài nguyên mà họ sẽ phát triển trong tương lai. Cần tăng cường năng lực cho địa phương thông qua việc cải thiện đời sống kinh tế dựa vào chính các nguồn lực sẵn có, bồi dưỡng những kiến thức phục vụ thiết thực cho đời sống người dân địa phương và thúc đẩy sự hợp tác giữa họ. Vai trò, quyền và trách nhiệm quản lý tài nguyên phải được phân chia rõ ràng giữa những người có lợi ích liên quan đến khu vực này.”

“Những người dân địa phương phải được trao quyền làm chủ và tham gia với vai trò ngày càng lớn vào quản lý và hoạch định chính sách phát triển rừng. Tất cả những người sống xung quanh một khu rừng khó có thể nhất trí ngay về vấn đề “quyền quản lý”. Một số người mong muốn giành bằng được “quyền sở hữu”, đặc biệt là khi yêu cầu này của họ bị từ chối. Một “khu vực do cộng đồng quản lý” cần đáp ứng hợp lý những đòi hỏi về việc hoàn trả diện tích đất đã bị các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân lấy đi hoặc sử dụng trước đó. Người dân địa phương phải có khả năng tham gia quản lý rừng từ khi lập kế hoạch cho đến khi giám sát và đánh giá. Họ cũng phải được tham gia vào các quá trình ra quyết định.”

“Cộng đồng địa phương phải được tiếp cận về mặt thời gian và không gian đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh sự tiếp cận về “không gian” – tức là tiếp xúc vật lý – cần đảm bảo cho những lợi ích lâu dài, không phải chỉ là 1-2 năm, mà phải được duy trì đến các thế hệ tiếp nối. Khu vực này không thể bị đem ra mua hay bán, mặc dù các sản phẩm hoa lợi có thể được khai thác để đem lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng”.

#### **Một số kết luận về “khu vực do cộng đồng quản lý”**

Các đại biểu đã đưa ra rất nhiều cách giải thích khác nhau đối với thuật ngữ này. Dưới đây là một số kết luận:

- Một “khu vực do cộng đồng quản lý” có thể được định nghĩa theo các đặc trưng sinh học - vật lý, chính trị hoặc thời gian. Nó có thể là rừng sản xuất, vườn quốc gia, các trang trại trồng trọt do các doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân quản lý. Vấn đề này có thể được chọn làm đề tài thảo luận giữa các cá nhân, tổ chức và hộ gia đình có liên quan. Vai trò của những người này có thể được làm rõ thông qua việc xác định cụ thể quyền, trách nhiệm, lợi ích và mối quan hệ giữa họ. Một “khu vực do cộng đồng quản lý” cũng có yếu tố thời gian, đó là gắn với việc đảm bảo những lợi ích lâu dài được nó tạo ra.
- Theo Pimbert (2003), hình thái tham gia cao nhất được thể hiện qua sự tự vận động, khi mà một cộng đồng tự mình thực hiện một sáng kiến nhằm thay đổi một “hệ thống” nào đó. Để đạt đến mức độ ấy, cần phải trải qua một số quá trình hoạt động có sự tham gia rộng rãi của người dân, kể cả việc thương lượng với các bên hữu quan. Các quá trình này cần tạo ra động lực nhằm khuyến khích các quan chức chính quyền thay đổi vai trò của họ từ những “lãnh đạo dự án” trở thành “người tạo điều kiện phát triển xã hội”. Người dân địa phương cần đóng vai trò tích cực trong phân tích hiện trạng, tìm kiếm giải pháp, lập và thực hiện kế hoạch, giám sát và đánh giá. Đây chắc chắn sẽ là một sự thay đổi đáng kể trong văn hóa tổ chức, đòi hỏi cần có những kiến thức và kỹ năng mới bên cạnh vấn đề chuyên môn kỹ thuật (như kỹ thuật trồng cây ở vùng rừng...), để có thể trao đổi với cộng đồng tốt hơn.

#### **Tài liệu tham khảo**

Muhamad C, Munggoro D W, Sangkoyo H, Fauzi N 2000 Mengelola Indonesia, Mengelola Keselamatan Rakyat (Quản lý Indônêxia, Quản lý Sinh kế Người dân). *Jurnal Komuniti Forestri* 3. Bogor: Pustaka LATIN.

Pimbert M 2003 The Promise of Participation. *Seedling, July*. Barcelona, Spain: GRAIN (Genetic Resources Action International).

*Arif Aliadi đang công tác tại LATIN, tổ chức đảm nhiệm thực hiện chương trình SPARK Indônêxia, đặt tại Bogor, địa chỉ thư điện tử: <aaliandi@latin.or.id>. Priyo Asmoro là Cán bộ Quản lý Chương trình cấp vùng của VSO Indônêxia, địa chỉ: <priyo.asmoro@vsoint.org>. Latipah “Smith” Hendarti là nhân viên tổ chức phi chính phủ RMI (Viện Lâm nghiệp và Môi trường Indônêxia) và là thành viên của Nhóm Tư vấn SPARK, địa chỉ: <rmibogor@indo.net.id>. Tabitha Yulita là Trợ lý Chương trình SPARK Indônêxia, địa chỉ: <spark@vsoint.org>.*

## Những bài học từ quá trình học hỏi và trao đổi thông tin

*Graham Haylor và Ronet Santos*

### Chia sẻ hiểu biết

Tháng 2/2003, hai chúng tôi, cùng với một đồng nghiệp tên là Shaun Vincent bắt đầu trao đổi về tính phức tạp của việc giải thích lý do vì sao chúng tôi lại quan tâm đến việc học hỏi và tìm hiểu về tình hình các địa phương, cũng như tham gia đóng góp vào cuộc sống của các cộng đồng. Chúng tôi đã đề cập đến việc “tìm hiểu sinh kế” đối với những đối tượng trong công tác phát triển và cả đối với các cán bộ, nhân viên thuộc 3 chương trình và tổ chức: STREAM, SPARK và VSO.

Mặc dù hai chúng tôi đều là sử dụng tiếng Anh thành thạo, nhưng chúng tôi cũng gặp không ít khó khăn khi cố gắng đạt được thống nhất về ý nghĩa của các từ như *tài sản*, *đời nghèo*, *tình trạng bấp bênh*, và thậm chí ngay cả với từ *sinh kế*. Chúng tôi đã tán thành với nhau ở điểm: chia sẻ những cách hiểu khác nhau sẽ là chìa khoá cho hoạt động phân tích sinh kế. Sự phức tạp đó một lần nữa được nhân lên khi SPARK và STREAM đang làm việc với 14 nhóm ngôn ngữ khác nhau ở khu vực Nam và Đông Nam châu Á. Thêm vào đó là cách quan niệm riêng của mỗi cá nhân, rồi quan ngại về nguy cơ xảy đến do các “chuyên gia” sinh kế hời hợt với vấn đề ngôn ngữ, hậu quả tai hại từ những bất cẩn của người làm công tác biên – phiên dịch, và cả những giới hạn của việc chia sẻ hiểu biết.

Một điều ai cũng hiểu là, những vấn đề xung quanh việc chia sẻ hiểu biết thường bắt đầu nảy sinh trong lần gặp gỡ đầu tiên, và vẫn tiếp tục diễn ra khi chúng ta cố gắng học hỏi và trao đổi với các nhóm đối tác khác nhau, trong những bối cảnh và bằng những ngôn ngữ khác nhau, thậm chí ngay trong phạm vi một quốc gia. Mặc dù những vấn đề đó rất khó giải quyết, thậm chí đôi lúc làm chúng ta nản lòng, nhưng sẽ thoải mái hơn nếu chúng ta thừa nhận những phức tạp đó và hiểu được vai trò quan trọng của việc hướng đạo đa ngôn ngữ; cũng như tận dụng những khả năng sẵn có, lòng nhiệt tình của các thành viên SPARK và STREAM để giải quyết vấn đề, như đã trình bày trong Tạp chí STREAM số này.

### Dò tìm hướng đi

Hiểu được rằng cần phải có phương hướng hành động, chúng tôi nảy ra suy nghĩ sẽ phối hợp cùng nhau trong một quá trình có tên là “Quá trình học hỏi và trao đổi thông tin giữa SPARK và STREAM”, và tổ chức hai hội thảo chung về *Sinh kế và Ngôn ngữ*. Kết quả dự kiến của quá trình này sẽ là một cuốn “tài liệu hướng dẫn về sinh kế và ngôn ngữ”. SPARK đã đứng ra tổ chức hội thảo đầu tiên tại Băng-cốc (Thái Lan) vào tháng 4/2003, tiếp đó STREAM với sự giúp đỡ của FAO<sup>18</sup> tổ chức hội thảo lần thứ hai tại thành phố Tagaytay (Phi-lip-pin).

Việc chia sẻ kinh nghiệm trong thời gian diễn ra và giữa 2 hội thảo đã giúp chúng tôi hiểu hơn về tính chất của một cuốn tài liệu hướng dẫn mà chúng tôi đang cần có. Chúng tôi tán thành luận điểm cho rằng việc học hỏi và chia sẻ giữa các tổ chức, và giữa tổ chức với cộng đồng, sẽ đem lại kết quả tốt nếu đi theo một “quy trình thiết lập những mối quan hệ tin cậy lẫn nhau, để từ đó cho phép chúng ta hợp tác trong các hoạt động lập kế hoạch và thực hiện những hoạt động cải thiện đời sống cho các cộng đồng”(xem bài viết trang 1).

Vì vậy, từ dự định ban đầu sẽ soạn một cuốn tài liệu hướng dẫn về sinh kế và ngôn ngữ, cuối cùng cuốn sách được nhất trí sẽ mang tên “Tài liệu hướng dẫn học hỏi và trao đổi thông tin về sinh kế”, với nội dung miêu tả quy trình sẽ được thực hiện với việc sử dụng một “túi công cụ”. Quy trình này gồm 3 giai đoạn sau (xem sơ đồ ở trang cuối):

1. Xác định Nhóm đối thoại – sử dụng các công cụ có tên gọi “Những người tham gia đối thoại”, “Mối quan hệ”, “Những vấn đề liên quan đến trao đổi thông tin”, “Các ngôn ngữ và tiếng địa phương”.
2. Chia sẻ quan niệm, thông qua một phương hướng chiến lược đã được các bên tán thành, kèm theo các ví dụ, mẫu chuyện minh hoạ và bảng chú giải thuật ngữ cần thiết.
3. Chia sẻ cách hiểu, đi kèm với những phương pháp, giải thích, và tư liệu liên quan (VD: các tài liệu về phân tích sinh kế...)

Chúng tôi cho rằng, quy trình này sẽ rất có lợi cho việc xây dựng mối quan hệ tin cậy lẫn nhau, vì nó giúp:

<sup>18</sup> Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hiệp Quốc



- Xác định những người sẽ tham gia đối thoại với chúng ta
- Xác định rõ mối quan hệ giữa chúng ta với những người cùng đối thoại và các đối tác khác
- Nâng cao nhận thức về các vấn đề có thể nảy sinh trong khi trao đổi thông tin, và
- Xác định những loại ngôn ngữ và tiếng địa phương được sử dụng trong công việc của chúng ta

### Giá trị tìm thấy

Quy trình và “túi công cụ” nói trên vẫn còn đang trong quá trình soạn thảo, với sự đóng góp của tất cả các đại biểu tham dự 2 hội thảo *Sinh kế và ngôn ngữ* - những người đang thử nghiệm chúng và sẽ cho chúng ta biết những kinh nghiệm mà họ tích lũy được, trong khi cuốn “Tài liệu hướng dẫn học hỏi và trao đổi thông tin về sinh kế” đang từng bước được hình thành. Điều đó đã và đang đem lại những giá trị nhất định, chẳng hạn:

- Tại các quốc gia thành viên của STREAM (xem bài viết trang 3) đang diễn ra hoạt động nhằm mở rộng hiểu biết về các khái niệm liên quan đến sinh kế (không chỉ bó hẹp trong lĩnh vực “kinh tế”), thông qua các câu chuyện, các cuộc trò chuyện và tài liệu giải thích thuật ngữ ở Ấn Độ, Nê-pan, Phi-lip-pin. Ở Campuchia, tài liệu hướng dẫn phỏng vấn đang được chuẩn bị để có thể sử dụng ngay trên thực địa. Ở Việt Nam, sổ tay thuật ngữ cũng đang trong quá trình biên soạn để mọi người hiểu rõ hơn các từ ngữ được sử dụng trong phân tích sinh kế trong bối cảnh riêng về quản lý quốc gia ở nước này.
- Công cụ thứ nhất (những người tham gia đối thoại) đã giúp SPARK Thái Lan phát hiện và phân tích những biến đổi quan trọng trong đời sống người dân, cũng như trong ứng xử và phương thức hoạt động của các nhà cung cấp dịch vụ. Công cụ thứ 2 (mối quan hệ) cho phép các nhóm đối thoại tập trung nội dung thảo luận vào những thay đổi đã thực sự diễn ra, và đóng góp của những tổ chức, cá nhân liên quan vào những thành công của họ, hơn là vào “đầu vào” và “đầu ra” của hoạt động dự án. Điều này đã giúp thiết lập nên một tuyến thông tin 2 chiều mà qua đó SPARK và các đối tác có thể học hỏi lẫn nhau. Công cụ thứ 3 (Các vấn đề về trao đổi thông tin) giúp phân tích các mối quan hệ về quyền lực và tính chính xác của các thông tin thu nhận được. Khung cơ sở sinh kế bền vững cũng giúp hiểu được sự đa dạng về sinh kế của người dân, và các chính sách của nhà nước ảnh hưởng đến cuộc sống của họ như thế nào (xem bài viết trang 5).
- Các công cụ (được cải tiến) thứ nhất (những người tham gia đối thoại) và thứ 2 (mối quan hệ), cùng với khung cơ sở sinh kế bền vững đã được đưa vào sử dụng tại hội thảo đánh giá phục vụ việc hỗ trợ chương trình quản lý tài nguyên thiên nhiên ở Agusan (Phi-lip-pin) theo đề nghị của thống đốc. Các đại biểu đã hiểu rõ hơn về những gì cần phải làm, và các cơ quan, tổ chức phát triển đã có được cơ sở luận chứng vững chắc hơn để thiết kế những chiến lược tác động phù hợp cho địa phương (xem bài trang 7).
- Công cụ thứ nhất (những người tham gia đối thoại) và phương hướng chiến lược về chia sẻ quan niệm (Giai đoạn 2) đã được áp dụng khi tìm hiểu các quan niệm khác nhau (Giai đoạn 3) về “khu vực do cộng đồng quản lý” trong ngành lâm nghiệp Indônêxia, trong đó những người đối thoại trao đổi ý kiến và cách suy nghĩ của mình với nhau.

Có thể thấy rằng, dường như khi các cơ quan, tổ chức cùng chia sẻ những khó khăn một cách công khai, thừa nhận sự phức tạp của công tác sinh kế, và cùng nhau tìm hướng giải quyết, thì họ sẽ không chỉ dừng lại ở việc sáng tạo ra và thử nghiệm những công cụ và quy trình mới, mà còn xây dựng được những mối quan hệ chân tình và bền vững – điều đó sẽ giúp họ làm việc hiệu quả hơn với các đối tác ở cộng đồng và trong bộ máy nhà nước.

*Graham Haylor là Giám đốc Sáng kiến STREAM (địa chỉ thư điện tử: <ghaylor@loxinfo.co.th>), còn Ronet Santos là Điều phối viên Chương trình SPARK (địa chỉ thư điện tử: <ronet.santos@vsoint.org>).*

## VÀI NÉT VỀ TẠP CHÍ STREAM

### **Tạp chí STREAM được xuất bản bởi:**

Sáng kiến Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản khu vực (STREAM)

Địa chỉ: STREAM Initiative

NACA Secretariat

Suraswadi Building

Department of Fisheries Compound

Kasesart University Campus

Ladyao, Jatujak, Bangkok 10903, Thailand

### **Ban biên tập**

Kath Copley, Chuyên gia thông tin STREAM

Graham Haylor, Giám đốc STREAM

Lê Thanh Lựu, Điều phối viên STREAM Việt Nam

William Savage, Chuyên gia thông tin STREAM

Sonia Seville, Điều phối viên STREAM Phi-lip-pin

Thay Somony, Điều phối viên STREAM Cam-pu-chia

### **Mục đích**

Tạp chí STREAM được xuất bản hàng quý nhằm thúc đẩy sự tham gia, trao đổi thông tin và chính sách hỗ trợ sinh kế của người nghèo sử dụng nguồn lợi thủy sản, và để xây dựng mối quan hệ trong lĩnh vực quản lý nguồn lợi thủy sản cũng như các lĩnh vực khác ở Châu Á- Thái Bình Dương. Các bài viết trên tạp chí STREAM xoay quanh cuộc sống của người dân liên quan đến việc quản lý nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là các đối tượng nghèo, các cơ quan, tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các tổ chức quốc tế cùng làm việc với cộng đồng. Các vấn đề được đề cập bao gồm việc học hỏi kinh nghiệm, giải quyết tranh chấp, kỹ thuật truyền thông, quản lý nguồn lợi thủy sản, luật pháp, sinh kế, giới, sự tham gia của người dân, đối tác, chính sách và trao đổi thông tin.

Một mục đích quan trọng khác của Tạp chí STREAM là tạo cơ hội cho những người dân bình thường trình bày quan điểm của mình trong một ấn bản chuyên môn. Nội dung Tạp chí STREAM không nhằm mục đích phản ánh quan điểm của một tổ chức hay cơ quan cụ thể nào đó, mà thể hiện những tiếng nói của các cá nhân giới thiệu kinh nghiệm của riêng mình. Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung bài viết, còn STREAM xác nhận và chịu trách nhiệm về biên tập và tổng quan.

### **Xuất bản**

Tạp chí STREAM được xuất bản dưới ba hình thức:

- Bản điện tử được in và phân phối từ các Trung tâm thông tin của STREAM
- Bản điện tử có thể lấy từ trang web của STREAM tại địa chỉ [www.streaminitiative.org](http://www.streaminitiative.org)
- Bản in do Ban thư ký NACA phân phối

### **Tham gia đóng góp**

Tạp chí STREAM khuyến khích sự tham gia đóng góp các bài viết về những vấn đề cần quan tâm liên quan đến sử dụng nguồn lợi thủy sản. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thể viết các bài báo về kinh nghiệm của mình (mỗi bài dài không quá 1000 từ, bằng tiếng Anh đơn giản) để đóng góp cho tạp chí.

Các bài đóng góp có thể chuyển tới William Savage, Biên tập viên Tạp chí theo địa chỉ thư điện tử <[savage@loxinfo.co.th](mailto:savage@loxinfo.co.th)>. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Graham Haylor, Giám đốc STREAM, theo địa chỉ <[ghaylor@loxinfo.co.th](mailto:ghaylor@loxinfo.co.th)>



## GIỚI THIỆU VỀ SÁNG KIẾN STREAM

Sáng kiến Hỗ trợ quản lý nguồn lợi thủy sản trong khu vực (STREAM) là sáng kiến nằm trong Chương trình hành động 5 năm của Mạng lưới Trung tâm Nuôi trồng Thủy sản Châu Á - Thái Bình Dương (NACA). Mục đích của STREAM là hỗ trợ các cơ quan và tổ chức:

- Sử dụng thông tin hiện có một cách có hiệu quả hơn
- Hiểu biết tốt hơn về cuộc sống của người dân
- Tạo cơ hội cho người nghèo tham gia xây dựng các chương trình và chính sách có tác động đến cuộc sống của họ

Để thực hiện điều này, STREAM sẽ hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xây dựng các chương trình, chính sách và nâng cao năng lực phục vụ cho việc:

- Xác định những vấn đề quản lý nguồn lợi thủy sản có tác động đến cuộc sống của người dân
- Giám sát và đánh giá các phương thức quản lý khác nhau
- Thu thập thông tin
- Xây dựng mạng lưới liên kết nội bộ và ngoại vi giữa các ngành cũng như các quốc gia

Sáng kiến STREAM được hình thành trên cơ sở sự hợp tác và hỗ trợ của AusAID, DFID, FAO, VSO với NACA; cố gắng áp dụng cách tiếp cận tổng thể, để liên kết các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý nguồn lợi thủy sản và hỗ trợ họ tham gia thiết kế, thực hiện và quản lý sáng kiến này.

Công việc của sáng kiến ở mỗi nước được thực hiện thông qua Nhóm điều phối quốc gia, gồm Điều phối viên (chuyên viên cấp cao được chính phủ đề cử) và Trưởng phòng Thông tin, liên kết với mạng lưới các đối tác trên toàn quốc. Trong 2 năm đầu, các Trưởng phòng Thông tin sẽ được STREAM hỗ trợ phần mềm, phần cứng, đào tạo, công nghệ thông tin, nhân sự và liên kết các đối tác trong nước thông qua mạng internet.

Hoạt động điều phối ở mỗi quốc gia sẽ được định hướng bằng Tài liệu chiến lược quốc gia được cập nhật hàng năm. Tài liệu này do Điều phối viên và Trưởng phòng Thông tin xây dựng với sự tư vấn của các đối tác, nhằm xác định các vấn đề chủ chốt, chỉ rõ các mối liên hệ ở cấp khu vực, đề xuất và xếp thứ tự ưu tiên những hoạt động cần triển khai, đồng thời tìm kiếm thêm nguồn tài chính cho các lĩnh vực này từ phía STREAM hoặc những nhà tài trợ khác (thông qua sự trợ giúp của STREAM).

Văn phòng STREAM khu vực (đặt tại Trụ sở Ban Thư ký NACA ở Băngcốc – Thái Lan) có chức năng chỉ đạo chung và điều phối ở cấp khu vực, phân bổ kinh phí và quản lý các hoạt động đan xen giữa 4 chủ điểm sinh kế, phát triển thể chế, xây dựng chính sách, và trao đổi thông tin của sáng kiến.

Sáng kiến STREAM sẽ được thực hiện liên tục, từ những thử nghiệm ban đầu ở Campuchia và Việt Nam mở rộng ra các nước Châu Á - Thái Bình Dương - nơi có cơ hội giải quyết vấn đề nghèo đói và ứng dụng phương pháp quản lý có hiệu quả. Khi đã tích lũy được những kinh nghiệm và bài học, các ảnh hưởng tích cực sẽ được tạo ra và đó sẽ là cơ sở để có thêm nguồn tài trợ cho sáng kiến này. Chiến lược trao đổi thông tin của STREAM nhằm vào việc gia tăng tác động lên các diễn biến phát triển ở khu vực thông qua việc cung cấp những kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn cần thiết cho những diễn biến đó. Tạp chí và trang web STREAM đều là những hợp phần của chiến lược này.

### Các Trưởng phòng Thông tin Quốc gia của STREAM:

Campuchia: Sem Viryak. Địa chỉ thư điện tử: <cfdo@camnet.com.kh>  
 Ấn Độ: Rubu Mukherjee. Địa chỉ thư điện tử: <rubumukherjee@rediffmail.com>  
 Nepal: Nilkanth Pokhrel. Địa chỉ thư điện tử: <agroinfo@wlink.com.np>  
 Philipin: Elizabeth Gonzales. Địa chỉ thư điện tử: <streamfar-phil@skynet.net>  
 Việt Nam: Nguyễn Song Hà . Địa chỉ thư điện tử: <streamsapa@vietel.com.vn>

### Giai đoạn 1: Xác định Nhóm Đối thoại

**BẮT ĐẦU** bằng các câu hỏi:

- Nhóm Đối thoại gồm những ai?
- Mục đích đối thoại là gì?

- Định nghĩa thế nào là Nhóm Đối thoại & mục đích của nó

Công cụ 1:  
*Những người tham gia đối thoại*

Công cụ 2:  
*Mối quan hệ*

Công cụ 3:  
*Các vấn đề về trao đổi thông tin*

Công cụ 4:  
*Các ngôn ngữ và tiếng địa phương*

### Giai đoạn 2: Chia sẻ quan niệm

**BẮT ĐẦU** bằng việc sử dụng kết quả giai đoạn 1:

- Định nghĩa “Nhóm Đối thoại”
- Mục đích của đối thoại

- Tập hợp các thành viên của Nhóm Đối thoại
- Thảo luận và nhất trí về phương hướng chia sẻ hiểu biết

Các ví dụ

Những câu chuyện

Bảng chú giải thuật ngữ

### Giai đoạn 3: Chia sẻ cách hiểu

**BẮT ĐẦU** bằng việc sử dụng kết quả giai đoạn 2:

- Phương hướng chiến lược nhằm chia sẻ hiểu biết

- Đạt được cách hiểu chung, hoặc ít nhất là hiểu rõ hơn về cách hiểu trong từng bối cảnh cụ thể

Các phương pháp chia sẻ

Giải thích khái niệm

Tư liệu

